

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2020/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 4 năm 2020
Vv ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Duy Minh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu;
2. Ông Phạm Thành Nghĩa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2020/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2020, về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 323/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 và Thông báo về việc chuyển thời gian xét xử số 463/2020/TB-TA ngày 31 tháng 3 năm 2020; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn T, huyện T, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn T, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 12 năm 2019, các bản khai và tại phiên Tòa hôm nay, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thanh T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh T tìm hiểu khoảng 03 tháng và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Lộc, huyện T, tỉnh B

vào ngày 04/02/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống tại nhà cha mẹ chồng một thời gian rồi ra ở riêng, chị làm nghề may còn anh T lái xe đào. Vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không quan tâm tới vợ con, chỉ lo thú vui câu cá, bỏ mặc chị vừa buôn bán vất vả vừa chăm lo cho con nhỏ. Chị đòi ly hôn thì anh T xin lỗi và tiếp tục sống đến nay nhưng chị cảm thấy rất mệt mỏi. Cha mẹ hai bên cũng tổ chức hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh T nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Gia B, sinh ngày 08/01/2014, hiện nay con đang sống cùng với anh chị. Nếu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T thì chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ: Chị và anh T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Anh chị không có nợ chung.

* Theo bản tự khai ngày 04 tháng 02 năm 2020 và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Anh thống nhất với lời khai của chị Huỳnh Thị Thanh T về quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân, về tình trạng hôn nhân và con chung. Theo anh thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh là do chị T nói anh không quan tâm đến chị, nói anh ích kỷ, gia trưởng, không thích anh đi câu cá và hút thuốc. Anh đã hứa với chị sẽ thay đổi, anh năn nỉ nhiều lần và gia đình hai bên cũng khuyên ngăn nhiều lần nhưng chị T vẫn cương quyết ly hôn. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Gia B, sinh ngày 08/01/2014, hiện nay con đang sống cùng với anh chị. Nếu Tòa giải quyết ly hôn thì anh yêu cầu nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị T nuôi con thì anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ: Anh và chị T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Anh chị không có nợ chung.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân thủ quy định tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56 luật hôn nhân và gia đình, bác yêu cầu ly hôn của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Huỳnh Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà bị đơn là anh Nguyễn Thanh T cư trú tại khu phố M, thị trấn T, huyện T, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị T và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 02 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Lộc, huyện T, tỉnh B nên hôn nhân giữa chị T và anh T là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị T được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Chị T và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Gia B, sinh ngày 08/01/2014. Tại phiên tòa, chị T và anh T thống nhất để chị T nuôi con và anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[4] Về tài sản chung và nợ: Chị T và anh T đều không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Huỳnh Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn; anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Chị Huỳnh Thị Thanh T được ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

2. Giao con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Gia B, sinh ngày 08/01/2014, hiện đang sống cùng với chị T và anh T cho chị Huỳnh Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu B mỗi tháng

1.000.000 đồng (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 5 năm 2020 cho đến khi cháu Nguyễn Huỳnh Gia B đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tiền án phí:

+ Chị Huỳnh Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sung vào công quỹ nhà nước, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003363 ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh B.

+ Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sung vào công quỹ nhà nước.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- CC THADS H.T;
- UBND xã Phước Lộc, H.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Duy Minh

